



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2152.1795>

CON NGƯỜI SÀI GÒN TRONG TẬP TRUYỆN *HỒN KỲ ĐÀI* CỦA NHÀ VĂN TỔNG PHƯỚC BẢO

Nguyễn Đào Quý Châu, Nguyễn Đăng Khoa và Trần Ngọc Thy Phụng*

Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: thyphungtn2703@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 04/02/2025.; Ngày nhận chỉnh sửa: 26/4/2025; Ngày duyệt đăng: 13/5/2025

Tóm tắt

Mục đích của nghiên cứu này là phân tích các đặc điểm nổi bật của con người Sài Gòn trong bối cảnh văn hóa xã hội đương đại qua tập truyện ngắn “Hồn Kỳ Đài” của nhà văn Tổng Phước Bảo. Phương pháp nghiên cứu sử dụng bao gồm phương pháp xã hội, lịch sử và hệ thống để phân tích mối quan hệ giữa các nhân vật trong tác phẩm và tác động của các yếu tố lịch sử và xã hội đối với đặc điểm và hành vi của nhân vật. Kết quả nghiên cứu xác định ba đặc điểm chính của con người Sài Gòn được phản ánh qua tác phẩm, bao gồm: tính kế thừa và phát triển truyền thống, tính “mở” trong sự giao lưu và tiếp thu những giá trị mới và tính tương trợ trong cộng đồng, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch. Kết quả nghiên cứu này cho thấy Tổng Phước Bảo đã khéo léo tái hiện những hình ảnh đa dạng về con người Sài Gòn, với sự kết hợp giữa những giá trị truyền thống và sự thích ứng với hoàn cảnh hiện đại, từ đó làm nổi bật bản sắc và sức sống của con người Sài Gòn trong các hoàn cảnh khác nhau.

Từ khóa: Con người Sài Gòn, *Hồn Kỳ Đài*, Tổng Phước Bảo.

Trích dẫn: Nguyễn, Đ. Q. C., Nguyễn, Đ. K., & Trần, N. T. P. (2026). Con người Sài Gòn trong tập truyện *Hồn Kỳ Đài* của nhà văn Tổng Phước Bảo. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(4), 1-13. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2152.1795>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**SAIGON PEOPLE IN THE STORIES COLLECTION
HON KY DAI BY WRITER TONG PHUOC BAO**

Nguyen Dao Quy Chau, Nguyen Dang Khoa, and Tran Ngoc Thy Phung*

Department of Literature, Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author, Email:thyphungtn2703@gmail.com*

Article history

Received: 04/02/2025; Received in revised form: 26/4/2025; Accepted: 13/5/2025

Abstract

*This study aims to analyze the prominent characteristics of Saigon people within the context of contemporary social and cultural settings through the short stories collection *Hon Ky Dai* by the writer Tong Phuoc Bao. The research methodology includes social, historical, and systems approaches to examine the relationships between the characters in the work and the impact of historical and societal factors on their traits and behaviors. The findings identify three main characteristics of Saigon people reflected in the work: the inheritance and tradition development, “openness” in communication and new values reception, and community spirit of support, especially during the pandemic. The study demonstrates that Tong Phuoc Bao has skillfully depicted a diverse range of images of Saigon people, blending traditional values with the ability to adapt to modern circumstances, thus highlighting the identity and vitality of Saigon people in various contexts.*

Keywords: *Hon Ky Dai, Saigon people, Tong Phuoc Bao.*

1. Đặt vấn đề

Sài Gòn là một thành phố năng động, náo nhiệt, đồng thời chứa nhiều lớp văn hóa đan xen đã trở thành nguồn cảm hứng vô tận cho nhiều nhà văn Việt Nam. Trong dòng chảy văn học đương đại, tập truyện ngắn *Hồn Kỳ Đài* của Tổng Phước Bảo nổi lên như một lát cắt chân thực về con người và cuộc sống nơi đô thị này. Sự hấp dẫn của *Hồn Kỳ Đài* đến từ cách mà Tổng Phước Bảo tái hiện một Sài Gòn với đủ sắc thái - từ những hoài niệm về quá khứ đến sự hiện đại của ngày nay, từ những mảnh đời trôi dạt đến những giấc mơ lớn lao. Chính trong sự đa dạng ấy, Tổng Phước Bảo gửi gắm ý nghĩa “*chỉ có tình người mới đọng lại mãi trong lòng*” (Trần, 2022) - một thông điệp về sự kết nối giữa con người và mảnh đất này, giúp ta nhìn nhận Sài Gòn không chỉ là một đô thị, mà là nơi tình cảm, mối quan hệ giữa người với người luôn hiện hữu. Từ đó, chúng ta có thể nhìn thấy những lớp người khác nhau trong xã hội Sài Gòn: “*Trong Hồn kỳ đài, độc giả có thể bắt gặp nhiều chân dung cuộc sống: có khi là chánh dân thị thành; có khi là dân tú chiếng quá giang một phần đời với nơi này; có khi là dân ngụ cư tìm về đây mưu sinh, để rồi gá luôn phận mình ở chốn phồn hoa đô hội*” (Báo Phụ nữ, 2022). Từ việc tìm hiểu về “Con người Sài Gòn trong truyện ngắn của Tổng Phước Bảo”, ta có thể thấy được thành công của tác giả trong việc lột tả chân thực các mối quan hệ xã hội, đồng thời khám phá nét đẹp về con người Sài Gòn được thể hiện qua tính cách và tâm lý của các nhân vật một cách sắc sảo và tinh tế.

Tổng Phước Bảo, sinh năm 1983, ông là một nhà văn thuộc thế hệ sinh ra trong thập niên 80. Dù có gốc gác quê hương ở miền Tây, ông lại sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn. Chính sự giao thoa giữa hai vùng đất này đã ảnh hưởng sâu sắc đến phong cách sáng tác của ông. Văn chương của Tổng Phước Bảo chuyên tái hiện đời sống con người, phản ánh những vấn đề xã hội nóng hổi, với giọng văn giản dị, mộc mạc và dễ gần, nhưng lại ẩn chứa nhiều chiều sâu. Phong cách của ông cũng mang đậm nét đặc trưng của miền Nam, vừa trữ tình vừa da diết, gọi lên hình ảnh của vùng sông nước. Nhà văn đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả qua khả năng miêu tả tinh tế không khí của câu chuyện và phân tích tâm lý nhân vật rất chính xác. Các tác phẩm của ông không chỉ xây dựng những mối quan hệ gần gũi trong cộng đồng mà còn khắc họa một Sài Gòn chân thực, với những con người yêu thương và gắn bó với nhau trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống. Chẳng hạn như tập truyện ngắn *Hồn Kỳ Đài* là tác phẩm thứ sáu của Tổng Phước Bảo, được hoàn thành trong bốn tháng đầy khó khăn do đại dịch. Chính trong những điều kiện đặc biệt này, ông đã vẽ nên một bức tranh sống động về những mảng tối cũng như những khoảnh khắc sáng trong đời sống con người. Tác phẩm này của Tổng Phước Bảo góp phần làm phong phú thêm diện mạo văn học Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu và nghiên cứu “Con người Sài Gòn trong tập truyện *Hồn Kỳ Đài* của Tổng Phước Bảo”, nhóm nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học như sau:

Phương pháp xã hội: Phân tích các yếu tố xã hội, văn hóa và môi trường đã góp phần hình thành nên tính cách đặc trưng của con người Sài Gòn.

Phương pháp lịch sử: Nghiên cứu những giai đoạn lịch sử quan trọng tác động đến con người Sài Gòn. Những thay đổi về chính trị, kinh tế và văn hóa trong từng giai đoạn lịch sử sẽ được xem xét để làm sáng tỏ cách mà những yếu tố này định hình bản sắc của vùng đất và con người nơi đây.

Phương pháp hệ thống: Hệ thống các truyện ngắn và các đặc trưng của con người Sài Gòn trong tác phẩm *Hồn Kỳ Đài* từ đó nhận diện các đặc trưng nổi bật của con người Sài Gòn được phản ánh qua văn học.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Khái quát về con người Sài Gòn

Tính cách của người Sài Gòn, nay là Thành phố Hồ Chí Minh, là một phần không thể thiếu trong nền văn hóa Nam Bộ và văn hóa Việt Nam, thể hiện sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trong một thành phố năng động và sầm uất. Tính cách này không chỉ đóng vai trò quan trọng trong bức tranh văn hóa chung của Nam Bộ và cả nước, mà còn phản ánh đặc trưng văn hóa của thành phố trong thời kỳ hiện đại. Theo Nhà nghiên cứu Nam Bộ, nhà văn Sơn Nam từng nhận định trong quyển sách do chính ông biên khảo *‘Đất Gia Định - Bến Nghé xưa & con người Sài Gòn’* rằng: *“Song trên vùng đất “sen tàn hơi ảm, bần gầy mặt bùn”, những người Việt (ở Sài Gòn) đã chứng tỏ được mình, tìm gặp lại mình, qua sức chịu đựng trường kỳ trước các thử thách, qua tài sáng tạo trước các tình huống khắc nghiệt, qua sự hòa đồng tuyệt diệu với những con người thuộc các dân tộc khác nhau với những văn hóa khác nhau, để hoàn thành một lãnh thổ khang trang chứa đầy sức sống và giữ vững được tính cách thống nhất nhiệm màu của dân tộc mình..”* (Sơn, 2013, tr.12). Các giá trị văn hóa trong tính cách con người Sài Gòn thể hiện quy luật kế thừa và phát triển văn hóa trong đối tượng cụ thể là mối quan hệ, ứng xử của người Sài Gòn với môi trường tự nhiên, xã hội tạo nên cốt cách con người thể hiện qua tính cách của họ suốt hơn 320 năm. Hiện tại tính cách con người Sài Gòn có thể nhìn thấy là tính truyền thống; năng động, sáng tạo; luôn có tính “mở”, trọng tính thực tế.

Người Sài Gòn là người “tứ chiếng”, sống phóng khoáng, chấp nhận sự khác biệt về phong tục tập quán. Đầu những năm 1698, Thống suất Chương cơ Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh thừa lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào vùng Đồng Nai – Bến Nghé lập nền hành chính với hơn bốn nghìn hộ người Việt. Trong quá trình khai hoang, lập ấp, lưu dân Việt đã tận dụng ưu đãi tự nhiên từ khí hậu thuận lợi, tôm cá, tự do khai khẩn *“Người ta kéo vào đốn những cây ấy để làm nhà cửa, rào dậu, than củi không ngày nào ngớt. Còn những hải sản như tôm cá, cua, sam, ốc thì bắt dùng không hết mà cũng không có ai ngăn cấm. Ấy là món lợi rất lớn, rất công bằng của trời đất sanh ra để nuôi dưỡng người dân Gia Định”* (Sơn, 2013). Họ cũng phải đương đầu với thiên tai từ tự nhiên như thú dữ, nước độc *“Đồng bào bơi xuống vào vòng rào, ngồi trên xuống mà xem. Cọp ven rừng đến mé sông mà nhìn những ánh đuốc trên sân khấu. Bốn phía là nước; cá sấu có thích ăn thịt người cũng đánh góc mở ngoài vòng rào, người xem hát được yên tâm”* (Sơn, 2008, tr.312). Sự quần cư cộng đồng, phát triển, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc đã đặt nền móng cho sự hình thành tính cách, tâm lý, cách ứng xử con người nơi đây, mang một phần con người Nam bộ: thẳng thắn bộc trực, trọng nghĩa quên mình, trọng thực tế, tương trợ lẫn nhau.

Đối chiếu những điều này với đời sống hiện thực sẽ làm nổi bật hơn về tính cách và phẩm chất con người nơi đây. Trải qua hơn 320 năm tới nay, có nhiều dân nhập cư, dân di cư đến nơi đây *“Phần lớn họ là cư dân miền Trung sống dưới chế độ quân - quyền của chúa Nguyễn tham ô, hà khắc ... chấp nhận rời bỏ làng quê với những mồ mã tổ tiên để làm những kẻ lang thang, phiêu lưu kiếm sống nơi miền đất lạ. Họ còn là những tù nhân phải tội lưu đày biệt xứ, vĩnh viễn không được quay về nơi đã cắt rốn, chôn nhau, và hẳn đa số là những phần tử bất trị, không chịu sống kiếp khuất phục, uơ hèn trước bọn cường quyền những lạm...”* (Sơn Nam, 2013), *“ Vào thế kỷ XVI trở về trước, đã có nhiều người nước ngoài qua lại nơi này tìm phương làm ăn buôn bán: người Trung Hoa, người Nhật, người Mã Lai, người Ấn Độ, người phương Tây (Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha).”* (Sơn, 2013, tr.16). Tuy thế, con người nơi đây hòa hợp với nhau, dung hòa lý thuyết và thuần nhất về hành động. Lối sống người Sài Gòn chất phác, giản dị mà phóng khoáng, vừa có nét thoải mái tự do của người dân Nam Bộ, vừa có kỷ cương pháp luật. Vì hầu hết có xuất phát điểm là “lưu dân” với những tương đồng văn

hoá, nghèo khó thuở ban đầu khai hoang bao khó khăn trong môi trường phương Nam rừng thiêng, nước độc “*Tập hợp nhau thành làng mạc, con người giữ truyền thống đoàn kết, tương trợ. Làng mạc dùng tiếng mõ để thông tin cho mọi người biết khi cần thiết.*” (Son, 2013, tr.108)... Vì để tồn tại, họ phải đoàn kết để cải tạo thiên nhiên để mà có ruộng đồng mặc sức chim bay. Mặt khác, vì là lưu dân vùng Ngũ Quảng vào với môi trường mới chưa biết rõ môi trường mới nên họ vào đây là những quan hệ hàng ngang. Vì vậy người Sài Gòn có “trách nhiệm, bổn phận” của kẻ “tha phương cầu thực” vào vùng đất Sài Gòn mưu sinh, dần dà dừng chân và bám rễ ở đây.

Người Sài Gòn có tính “mở” ở bề rộng và cả bề sâu. Bề rộng là không gian văn hóa đất phương Nam mở rộng theo chiều dài lãnh thổ. Vùng sông nước, kênh rạch tạo điều kiện cho làng truyền thống đóng kín có điều kiện giao thương với hệ thống làng mở tại Sài Gòn “*Và thời hưng thịnh ấy đã được mô tả trong bài phú mà kẻ nghiên cứu đất Bến Ngé phải nhắc đến. Bấy giờ còn Qui thành với 8 cửa (chưa bị triệt hạ sau vụ Lê Văn Khôi), nào “gái nha nhuộm tay vòng tay niễn, trai xanh xang chân hơn chân hài”, thêm lạc ngựa chuông voi, chùa Cây Mai, chùa Giác Lâm, vùng Chợ Lớn với nhiều ngành nghề. Rõ là hải cảng với tàu nước ngoài đến, với người Ô Rô (tôi hiểu là người thổ dân Philippin), người xứ Huế kéo neo “hồ hồ hụi”, có nơi chứa gái làng chơi, ghe của dân từ đồng bằng đến bán sản phẩm. Sự phân hóa giàu nghèo đã gay gắt, đây là kiều đô thị sông nước và cảng biển mở rộng.*” (Son, 2008). Tại Sài Gòn lại xuất hiện “Chành” rồi trở thành “Chợ đầu mối” mà chỉ có Sài Gòn, hàng si đến hàng lẻ Sài Gòn đều có. Về chiều sâu, những lưu dân vào Sài Gòn “thoát thân” tính giáo điều Nho giáo thoái trào cuối thế kỷ 17 của Chúa Nguyễn. Do một bộ phận quý tộc cùng dân làng, tù nhân được chúa Nguyễn đưa vào “*Với Hà Nội là thủ đô, Sài Gòn đã là nơi hội tụ của người Việt, từ đời các chúa Nguyễn. Ta nhớ chúa Nguyễn mang nguồn gốc Thanh Hóa, quê hương của trống đồng Đông Sơn. Tổ tiên chúa Nguyễn từng làm quan ở Hà Nội. Nhà Lê với Lê Lợi là người Thanh Hóa, lập cơ nghiệp nhờ sĩ phu đồng bằng sông Hồng và đóng đô ở Hà Nội. Từ đời nhà Lê, đã chiêu mộ thêm lưu dân vào phía nam Trung Bộ, phần lớn là nông dân nghèo túng, hoặc bị tù đày vì nhiều lý do. Bị đày vì án hình sự như trộm cắp, còn nhiều người bị đày vì chống đối bọn cường hào ác bá phong kiến.*” (Son, 2008, tr.63) khai phá cần nhiều vật lực để khai phá vùng đất mới, nên chính sách không khắt khe “*Khi vào Nam Bộ để mở nước và dựng nước, đợt đầu vẫn là những nông dân nghèo từ Ngũ Quảng tức là Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức (Thừa Thiên, Huế) Quảng Nam, Quảng Ngãi. Chúa Nguyễn và vua nhà Nguyễn gốc từ Thanh Hóa nên đặt tin cậy trong buổi đầu vào người đồng quê quán; những dòng họ như Nguyễn Hữu, Nguyễn Cửu, Trương Phước, Tống Phước đều làm quan to ở Nam Bộ, họ phổ biến nếp sống văn hóa của đồng bằng sông Mã (Thanh Hóa)*” (Son, 2008, tr.63). Từ đó, đa số họ có tính “mở” trong quan hệ cộng đồng vốn xuất thân từ đoàn kết từ lúc đặt chân lên vùng đất này. Những điều này không phải của quá khứ mà nó là bản chất sống “mở” của người Sài Gòn. Điều này đã được ghi nhận về “Nghĩa tình” của người Sài Gòn được Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X ghi nhận trong 7 đặc trưng tính cách của người dân Thành phố được khảo sát định lượng có số người đồng thuận cao nhất là 65,42% (Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2016). Nghĩa tình nói lên tính mở ở bậc chiều sâu của người dân Sài Gòn, mọi người tới Sài Gòn này theo thời gian rồi cũng thấm nhuần ý nghĩa của nó.

Con người Sài Gòn, dù trải qua nhiều biến động, vẫn luôn giữ vững tinh thần năng động, sáng tạo và coi trọng tính thực tế. Đây cũng là điều được ghi nhận trong Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, khi xác định: “*Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Phát huy đặc trưng, văn hóa, tính cách của con người TP luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình*” (S.Hải, 2022). Thành phố này từ lâu đã trở thành nơi giao thoa văn hóa, nơi mà người dân tiếp thu, sáng tạo và vận dụng những giá trị tốt đẹp từ các nền văn hóa khác nhau

để xây dựng một cộng đồng mạnh mẽ, luôn sẵn sàng thích nghi với sự thay đổi. Chính nhờ vào sự năng động và tính “mở” này, Sài Gòn không chỉ phát triển mạnh mẽ về kinh tế mà còn vươn lên trong các lĩnh vực văn hóa và xã hội như Dương Hoàng Lộc đã từng nhận định: “*Con người ở đây được đặt trong tình khoan dung, quảng đại, biết chia sẻ và học hỏi các giá trị văn hóa của dân tộc khác hay quốc gia khác và phải thể hiện được bản lĩnh văn hóa của mình trong sự giao lưu và hội nhập*” (Dương, 2010). Chính nhờ những đặc tính này mà con người Sài Gòn ngày qua ngày đã tạo nên một vẻ đẹp riêng biệt, một bản sắc văn hóa độc đáo, khác biệt so với các tỉnh thành khác trong cả nước.

Những đặc điểm này đã hình thành và phát triển suốt hơn 320 năm trên vùng đất Nam Bộ, và cho đến nay, dù có nhiều thay đổi, cốt lõi của nó vẫn là văn hóa Việt Nam – một nền văn hóa luôn hướng về sự đoàn kết, chia sẻ và phát triển. Bàn về vấn đề quá trình hình thành và phát triển của mảnh đất Sài Gòn, trong nghiên cứu *Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ XX những vấn đề lịch sử - văn hóa*, tác giả Nguyễn Thế Nghĩa đã có quan điểm như sau: “*Sài Gòn Hồ Chí Minh là một thành phố đặc biệt. Chỉ với 300 năm mở cõi, thành phố đã trở thành trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, đồng thời cũng là trung tâm giải phóng dân tộc, xây dựng đời sống xã hội luôn có mặt trên tiền tuyến*” (Nguyễn & Lê, 2000, tr. 24). Sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại chính là sức mạnh lớn lao giúp Sài Gòn vượt qua những thử thách, không ngừng phát triển và xây dựng một không gian văn hóa đầy màu sắc, đậm đà bản sắc.

3.2. Khái quát về nhà văn Tống Phước Bảo và tập truyện ngắn *Hồn Kỳ Đài*

Tống Phước Bảo là một trong những gương mặt nổi bật của văn học đương đại Việt Nam, đặc biệt được giới trẻ yêu thích bởi giọng văn gần gũi, xúc động và chân thành. Sinh năm 1983 tại An Giang, hiện sống tại TP.HCM, anh không chỉ là tác giả của nhiều đầu sách bán chạy, mà còn là người góp phần định hình dòng chảy văn học đời thường hiện đại với tinh thần nhân bản sâu sắc. Văn chương của Tống Phước Bảo không dừng lại ở việc kể chuyện, mà còn là sự phản chiếu tâm hồn, ký ức và những vấn đề xã hội đương thời. Các tác phẩm của anh thường xoay quanh con người – những số phận nhỏ bé trong đời sống thường nhật, được tái hiện bằng một lối viết giản dị nhưng đầy ám ảnh. Có thể kể đến hàng loạt tác phẩm tiêu biểu của anh như: *Cả một trời thương* (2018), *Minh gọi nhau là cung* (2019), *Les tưng Centimet – Đừng vội ghét khi chưa kịp thương* (2020), *Sài Gòn còn thương thì về* (2021), *Biết vọng cổ hương, biết thương xứ mình* (NXB Thanh Niên, 2022), *Hồn Kỳ Đài* (NXB Hội Nhà Văn, 2022), *Linh đình tình phù sa* (Phượng Nam Book, 2023). Những tác phẩm này không chỉ cho thấy sự ổn định trong phong cách viết của anh, mà còn phản ánh cái nhìn nhân ái và tinh tế với con người và xã hội. Nhà văn Trương Anh Quốc đã từng nhận xét và giới thiệu về Tống Phước Bảo trên cơ quan ngôn luận của Hội nhà Văn rằng: “*Phải được vui mình ở nhiều miền đất và vùng văn hóa khác nhau, đã hun đúc nên Tống Phước Bảo có góc nhìn và giọng văn lạ, rất Nam Bộ.*” (Trương, 2023). Nhận xét này khẳng định rằng sự đa dạng trong những trải nghiệm sống và quan sát của Tống Phước Bảo chính là yếu tố quan trọng tạo nên nét độc đáo trong giọng văn của anh.

Tống Phước Bảo mang đến một giọng văn đậm chất miền Tây, mộc mạc mà sâu lắng, chạm đến những tầng sâu của ký ức – nơi lưu giữ những gì chân thật và gần gũi nhất trong đời sống con người. Những truyện ngắn và tạp bút của anh không mang màu sắc cách tân hình thức, nhưng lại “*gợi được cảm xúc sâu xa từ những điều giản dị nhất*” (Phan, 2023). Anh viết về mẹ, về bà, về những dòng sông quê nhà – những hình ảnh thân thuộc của miền Tây Nam Bộ được “*khắc họa đầy ám áp, mộc mạc và những câu chuyện thân phận đầy day dứt.*” (Khôi, 2023). Những câu chuyện được tái hiện bằng tâm tình da diết, đầy trân trọng, từ đó khơi gợi vẻ đẹp trầm lắng trong từng chi tiết đời thường. Chia sẻ về quan niệm sáng tác, nhà văn từng

bộc bạch: “Với tôi, điều quan trọng nhất khi viết là làm sao để chạm tới trái tim người đọc. Một đoạn văn dù ngắn, nếu khiến người ta lặng đi vài giây thì đã đủ giá trị” (Khôi, 2023). Đây không chỉ là lời tự sự, mà còn là tuyên ngôn nghệ thuật giản dị nhưng mạnh mẽ của anh. Sự cảm hóa thông qua từng câu chữ, từng dòng ký ức được tái hiện không chỉ giúp độc giả nhìn lại đời sống bằng đôi mắt đầy trắc ẩn, mà còn là một liệu pháp tinh thần giữa guồng quay hiện đại.

Ảnh hưởng của Tổng Phước Bảo không nằm ở những cuộc cách mạng ngôn ngữ hay kỹ thuật kể chuyện, mà ở việc anh góp phần định hình lại giá trị của văn học đời thường – nơi mỗi con người, mỗi vùng đất đều có câu chuyện riêng đáng được lắng nghe. Với phong cách viết dễ tiếp cận và cảm xúc chân thành, anh đã truyền cảm hứng cho nhiều cây bút trẻ và mở ra không gian sáng tác mới, nơi mà sự tử tế và bình dị trở thành điểm tựa. Bên cạnh đó, việc tận dụng mạng xã hội để lan tỏa tác phẩm cũng là cách Tổng Phước Bảo đưa văn học đến gần hơn với công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ – một thế hệ thường bị cho là xa rời văn chương. Những bài viết ngắn, trích đoạn sách của anh được lan truyền mạnh mẽ, như một minh chứng cho việc văn học vẫn có chỗ đứng trong thời đại số nếu được tiếp cận đúng cách. Nhà văn Tổng Phước Bảo chia sẻ: “Tôi viết không phải để nổi tiếng, mà để người đọc cảm nhận được sự chân thành trong từng câu chữ” (Báo Thanh Niên, 2023). Quan điểm này thể hiện rõ nét trong các tác phẩm của anh, nơi mà mỗi câu chuyện đều mang đậm dấu ấn cá nhân và tình cảm sâu lắng.

Tập truyện Hồn kỳ đài của Tổng Phước Bảo ra mắt năm 2023, gồm 15 truyện ngắn viết về con người và đời sống Sài Gòn sau những biến động lớn, đặc biệt là trong giai đoạn hậu đại dịch. Bằng văn phong dung dị, giàu cảm xúc và thâm trầm chất đời, Tổng Phước Bảo đã tinh tế phác họa những lát cắt rất thật của đời thường, từ cuộc sống đô thị đến các xóm lao động nghèo, những con hẻm nhỏ đến những con người bình dị nhưng chan chứa nghĩa tình. Mỗi truyện ngắn là một câu chuyện riêng, nhưng tất cả đều góp phần tái hiện một Sài Gòn gần gũi, ấm áp và đầy tình người. Chính bởi chiều sâu cảm xúc và tính nhân văn ấy, tác phẩm đã nhận được nhiều đánh giá tích cực từ giới phê bình và báo chí. Trong một bài viết đăng trên *Báo Nhân Dân*, tác phẩm được nhận xét là “không sa đà vào thương cảm, không phô trương nỗi buồn mà gọi lên những tấm lòng trắc ẩn sâu xa” (Trần, 2022). Còn *Báo Một Thế Giới* thì gọi *Hồn Kỳ Đài* là “những lát cắt về Sài Gòn yêu thương” (Hoài, 2022), nơi hiện lên một thành phố vừa phồn hoa, hiện đại, vừa thâm trầm nghĩa tình giữa người với người. Như vậy, thông qua từng câu chuyện nhỏ, tác phẩm không chỉ ghi lại hình ảnh một Sài Gòn sau đại dịch, mà còn lặng lẽ lưu giữ những giá trị văn hóa, tinh thần và tính cách đặc trưng của con người miền Nam trong dòng chảy thời gian và xã hội.

Tiếp nối từ những giá trị đó, đề tài “Con người Sài Gòn trong tập truyện Hồn kỳ Đài của Tổng Phước Bảo” phản ánh một cách sinh động và sâu sắc những đặc điểm văn hóa và tính cách con người Sài Gòn qua lăng kính văn học. Đây là những nghiên cứu cần thiết để chúng ta hiểu rõ hơn về con người Sài Gòn nói riêng và người miền Nam nói chung trong bối cảnh hiện đại.

3.3. Đặc điểm con người Sài Gòn trong Hồn Kỳ Đài của Tổng Phước Bảo

Dưới đây là bảng thống kê các đặc điểm nổi bật của con người Sài Gòn, được thể hiện trong tác phẩm *Hồn Kỳ Đài* của Tổng Phước Bảo. Các đặc điểm này không chỉ là những phẩm chất nổi bật của người dân Sài Gòn mà còn là sự phản ánh sinh động của quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng này qua nhiều thế hệ. Cụ thể, bảng thống kê đưa ra ba đặc điểm chủ yếu: sự kế thừa và phát triển truyền thống, tính “mở” và tính tương trợ.

Bảng 1. Thống kê đặc điểm con người Sài Gòn trong *Hồn Kỳ Đài* của Tổng Phước Bảo

Đặc điểm	Mô tả	Ví dụ trong tác phẩm (tên tác phẩm có chứa đặc điểm)	Tỉ lệ
Tính Kế Thừa và Phát triển truyền thống	Con người Sài Gòn kết hợp các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, bảo tồn các đặc điểm văn hóa đặc trưng của từng cộng đồng.	- Hồn Kỳ Đài - Thiêng Liêng ơi - Di bố phù	20% (3/15)
Tính "Mở"	Con người Sài Gòn có tính cách linh hoạt, hòa nhập, chấp nhận sự đa dạng văn hóa, sự thay đổi và giao thoa giữa các cộng đồng.	- Cánh Cửa Họa Mi. - Cái Ôm - Mùa Đám Trắng Sơn - Mấy Cha Già Ở Xóm La Cà - Cuộc Gặp - Đêm Buồn Ra Biên - Bên Rào Khiết Băng - Mùa Nở Đóa Hoa Yêu - Gặp Sài Gòn ở Ngõ Tạm Thương	60% (9/15)
Tính Tương Trợ	Con người Sài Gòn luôn giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn, chia sẻ tình cảm chân thành, đặc biệt trong hoàn cảnh dịch bệnh.	- Từ Trong Bình Yên - Xóm Mắc Kẹt - Mùa Thương Xanh Phố	20% (3/15)

Từ bảng thống kê, ta có thể nhận thấy ba đặc điểm nổi bật của con người Sài Gòn được thể hiện qua tác phẩm *Hồn Kỳ Đài* của Tống Phước Bảo: tính "mở", sự kế thừa và phát triển truyền thống và tính tương trợ. Đầu tiên, tính "Mở" chiếm tỷ lệ cao nhất 60%, phản ánh sự linh hoạt, dễ dàng hòa nhập và tiếp nhận cái mới của người Sài Gòn. Đây là một đặc điểm quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng, từ việc tiếp nhận những yếu tố văn hóa mới đến việc thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống. Tiếp theo, sự kế thừa và phát triển truyền thống chiếm 26,7%, cho thấy rằng người Sài Gòn vẫn giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa cốt lõi từ quá khứ, đặc biệt là trong các mối quan hệ cộng đồng. Điều này không chỉ giúp họ duy trì bản sắc văn hóa mà còn tạo ra sự ổn định trong xã hội, góp phần tạo nên một môi trường sống hài hòa. Cuối cùng, tính tương trợ chiếm 20%, là minh chứng cho lòng vị tha và sự sẻ chia trong cộng đồng là yếu tố chính làm nên sự gắn kết của người Sài Gòn. Những đặc điểm này không chỉ phản ánh bản sắc văn hóa của người Sài Gòn mà còn là những giá trị cốt lõi hình thành nên cốt cách con người nơi đây qua hơn ba thế kỷ lịch sử. Dưới đây, nhóm nghiên cứu sẽ phân tích sâu hơn từng đặc điểm này qua một số tác phẩm tiêu biểu để hiểu rõ hơn về con người Sài Gòn trong *Hồn Kỳ Đài*.

3.3.1. Con người Sài Gòn với tính kế thừa và phát triển truyền thống

Sài Gòn được biết đến là nơi giao thoa nhiều nền văn hóa khác nhau: văn hóa người Việt bản địa, văn hóa người Hoa và các dân tộc khác. Mỗi cộng đồng có những giá trị văn hóa truyền thống riêng và được giữ gìn, bảo tồn; đồng thời nó được tiếp thu, tích hợp các yếu tố hiện đại tạo nên một nền văn hóa đa sắc. Sự giao thoa này cho thấy quá trình kết nối giữa các nền văn hóa khác nhau, phản ánh nỗ lực duy trì liên kết giữa các thế hệ làm nên một bản sắc đa dạng đặc trưng của Sài Gòn. Trong truyện *Di Bố Phù* là sự giao thoa và nỗ lực gìn giữ văn hóa nghề thủ công truyền thống của người Hoa Chợ Lớn, một nghề dần bị mai một trong quá

trình hiện đại hóa. Nghề thủ công cùng với Bến Bình Đông – nơi giao thương nhộn nhịp mỗi dịp xuân về, là những yếu tố văn hóa độc đáo được tác giả lồng ghép. Bến Bình Đông từng là nơi sôi động của quá khứ với ghe thuyền tấp nập hàng hóa nhưng trước sự phát triển vượt bậc của Sài Gòn, một nơi từng là dấu ấn văn hóa dần trở nên bình thường, mờ nhạt, nhường chỗ cho những cái hiện đại. Hình ảnh “*cái xóm tụ nao nước của bến Bình Đông chắc chỉ còn nằm trong kí ức của mấy bà già xưa mê chợ Tết cũ kĩ*” (Tống, 2022, tr. 174) phản ánh sự thay đổi không ngừng của xã hội, nơi giá trị truyền thống từng gắn bó dần bị quên lãng. Sự phát triển hiện đại hóa của Sài Gòn làm lu mờ những giá trị văn hóa cũ mà còn tạo ra một khoảng cách lớn giữa các thế hệ.

Lớp trẻ được lớn lên trong môi trường tiện nghi không cảm nhận hết những giá trị truyền thống mang lại dẫn đến việc họ không thật sự yêu thích và có ý thức gìn giữ cho thấy sự chênh lệch về nhận thức giữa các thế hệ và tình trạng những giá trị truyền thống dần bị lãng quên. Một trong những phong tục của người Hoa Chợ Lớn được tái hiện trong truyện là tục tặng khăn thêu Di Bó Phù khi con trai gốc Hoa đến tuổi cưới xin sẽ tặng cho người con gái mình thương chiếc khăn trắng thêu ba chữ “Di Bó Phù” với ý nghĩa sâu sắc: “*chữ di là đủ đầy, bó là ban ra, phù là lời mong mọi khăn cầu*” (Tống, 2022, tr. 175) Với ý nghĩa như thế, Nhân vật Chô Bó tặng cho Thẩm chiếc khăn như cách thể hiện tình cảm và truyền đạt lại ý tốt về cuộc sống hôn nhân gia đình. Hành động này thể hiện của tình yêu mà còn truyền tải những giá trị văn hóa người Hoa. Tác giả khéo léo đưa vào những yếu tố của nghề thủ công và phong tục tập quán người Hoa Sài Gòn từ đó tái hiện sự nỗ lực không ngừng của cộng đồng trong việc gìn giữ và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống trong văn hóa ứng xử của con người Sài Gòn.

Tác giả đã khắc họa sâu sắc không gian văn hóa cờ vây độc đáo của Sài Gòn xưa qua việc miêu tả sinh động các khu phố, ngôi nhà mang kiến trúc dấu ấn lịch sử. Những địa danh là phong nền cho câu chuyện, là biểu tượng của sự gắn kết văn hóa và truyền thống. Điển hình như xóm cờ Hào Sĩ Phường, xóm cờ Thất Đang Trần ở bến Bình Đông, xóm cờ Hải Thượng Lãn Ông và nhà hàng Túy Kỳ Lâu là nơi quy tụ các kỳ thủ mà còn là không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng cờ vây giữa các kỳ thủ. Bên cạnh đó, tác giả còn đưa người đọc vào những trận cờ vây kinh điển, mỗi nước cờ và từng thế trận đều được miêu tả một cách tỉ mỉ và sống động. Văn hóa cờ vây được tác giả khắc họa qua từng thế trận gay cấn cùng phong thái độc đáo của các kỳ thủ tài danh như Diệt Tuyết Sư Thái với nước cờ “Nhất xa thập tử hần” đầy uy lực, Túy Kỳ Tiên với phong cách vừa đánh cờ vừa say rượu phóng khoáng hay kỳ thủ Trần Chủ Thất với trấn thủ “Phật thủ đoạt tiên”. Mỗi kỳ thủ với mỗi phong cách khác nhau đã làm cho bức tranh văn hóa cờ vây trở nên sinh động, phong phú và đa chiều, phản ánh nét tinh hoa văn hóa truyền thống. Đặc biệt, tác giả đã dày công miêu tả một ván cờ đề đời giữa Túy Kỳ Tiên và Diệt Tuyết Sư Thái “giả”, một cuộc đấu “*để chừng đời người chỉ có thể chiêm ngưỡng một lần mà thôi*” (Tống, 2022, tr. 190) trong đó mỗi nước cờ không chỉ là đấu trí mà còn là ẩn chứa những cảm xúc sâu sắc và câu chuyện về một mối tình dang dở, tiếc nuối cả đời. Thông qua những nước cờ quen thuộc nhưng đầy ẩn ý, tác giả đã mở ra một mối tình mặn nồng nhưng lỡ thì và để lại một nỗi niềm ân hận suốt cả đời cho cả hai nhân vật. Văn hóa cờ vây không chỉ là một thú vui tao nhã mà còn là biểu tượng của sự gắn kết giữa các thế hệ và sự tiếp nối của những giá trị truyền thống. Từ những trận cờ nhỏ tại các xóm cờ cho đến cuộc đấu thế kỷ, đã làm sống dậy một nét văn hóa đặc sắc của Sài Gòn xưa, nơi cờ vây trở thành cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa những con người thuộc các thế hệ khác nhau, tạo nên những giá trị văn hóa truyền thống đáng trân trọng giữa lòng đô thị tấp nập. Thông qua những trận cờ này, tác giả thể hiện sự gìn giữ và bảo tồn những giá trị văn hóa cờ vây ngay giữa lòng thành phố Sài Gòn.

Tóm lại, những câu chuyện đời thường mà tác giả đã khéo léo đặt người Sài Gòn trong việc gìn giữ, hòa hợp giữa giá trị truyền thống và cuộc sống hiện đại. Sự bảo tồn những giá trị

truyền thống như một sợi dây kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa con người và cội nguồn của họ khi mà họ đang sinh sống trên mảnh đất đô thị Sài Gòn.

3.3.2. Con người Sài Gòn với tính “mở”

Con người Sài Gòn trong *Hồn Kỳ Đài* thể hiện tính “mở” mạnh mẽ trong chiều sâu tâm hồn. Những đặc điểm nổi bật nhất của họ là tinh thần trọng nghĩa, trọng tình trong mối quan hệ với mọi người và khả năng duy trì sự tự do, linh hoạt bất kể hoàn cảnh. Họ không chỉ sống trong sự năng động của Sài Gòn mà còn sống với những giá trị nhân văn cao quý, như sự tha thứ, sẻ chia và đồng cảm. Điều này thể hiện qua truyện ngắn *Cánh Cửa Hoa Mi*. Nhân vật cô chủ tiệm hoa, dù bị bội vì sự chậm trễ của gã giao hàng, vẫn thể hiện lòng trắc ẩn khi nhận ra hoàn cảnh khó khăn của anh. Điều này thể hiện qua việc cô không những không trách móc mà còn đưa tiền mua thuốc và hẹn mời ăn sau này (Tống, 2022, tr. 131). Chi tiết này làm nổi bật lòng vị tha, sẵn sàng bỏ qua lỗi lầm để hướng đến sự thấu hiểu. Ngoài ra, *Hồn Kỳ Đài* còn phản ánh cách người Sài Gòn giải quyết xung đột bằng lòng bao dung và vị tha. Thay vì kéo dài sự hiềm khích, các nhân vật thường chọn cách đồng cảm để thấu hiểu nhau. Như trong *Cánh Cửa Hoa Mi*, cô chủ tiệm hoa đã vượt qua sự phẫn uất ban đầu để cảm thông với hoàn cảnh khó khăn của người giao hàng, từ đó thể hiện sự trưởng thành về cảm xúc và tính cách. Điều này phản ánh sâu sắc tinh thần bao dung của người Sài Gòn, tạo nên một thành phố nơi tình người luôn được trân trọng.

Điều đặc biệt trong sự mở rộng về tinh thần của người Sài Gòn là tình cảm mà họ dành cho nhau, không phân biệt thân quen hay xa lạ. Tình cảm này vượt qua các rào cản về địa vị, nghề nghiệp và xuất thân, tạo ra một xã hội hòa đồng và gần gũi. Trong truyện ngắn *Cái Ôm*, khoảnh khắc người bà ôm cậu thanh niên để an ủi là biểu tượng của sự thấu hiểu và sẻ chia. “*Thằng đầu bếp cúi người thấp xuống, choàng tay ôm bà: Bà già ơi khỏe không*” (Tống, 2022, tr. 124). Cái ôm giản dị này chính là một hành động thể hiện sự kết nối giữa con người, không cần có lý do phức tạp mà qua một cái ôm giản dị, con người vẫn cảm nhận được ý nghĩa sâu sắc về tình thương và sự sẻ chia.

Tính mở của con người Sài Gòn trong *Hồn Kỳ Đài* còn thể hiện qua cách họ đối mặt với những thử thách trong cuộc sống hiện đại. Họ luôn nỗ lực giữ gìn sự tự do, tìm kiếm hạnh phúc và vượt qua những biến cố để sống trọn vẹn với bản thân. Những nhân vật trong các tác phẩm của Tống Phước Bảo thường xuyên đối mặt với các lựa chọn khó khăn giữa tình yêu, lý tưởng sống và sự thay đổi của xã hội. Đó là nhân vật “cô” trong tác phẩm *Mùa Đắm Trắng Sơn* không chỉ là người phụ nữ yêu thương sâu sắc, mà còn là người có khả năng tự điều chỉnh và tìm lại sự cân bằng trong những thay đổi không ngừng. Dù trải qua nỗi đau khi mối quan hệ với người yêu là Thiện tan vỡ, cô vẫn không để mình chìm đắm trong nỗi buồn quá lâu. Thay vào đó, cô chọn cách sống tích cực, tận hưởng những khoảnh khắc giản dị của cuộc sống như ngắm bình minh, tập thể dục và chăm sóc bản thân. Điều này thể hiện một con người Sài Gòn không chỉ đối mặt với khó khăn mà còn tìm cách sống lạc quan và giữ cho mình sự tự do trong tâm hồn.

Nhà văn Tống Phước Bảo đã khắc họa thành công những câu chuyện nhỏ nhưng thấm đẫm tình người, qua đó làm nổi bật tinh thần nhân văn và vẻ đẹp văn hóa của người Sài Gòn. Chính tính “mở” đã tạo nên một phần sự đặc biệt cho thành phố này, không chỉ vì sự hiện đại mà còn bởi tấm lòng ấm áp, vị tha của con người nơi đây.

3.3.3. Con người Sài Gòn với tính tương trợ lẫn nhau

Thời kỳ dịch bệnh khắc nghiệt, người người nhà nhà đều phải đóng cửa cách ly theo chỉ định giãn cách. Ai nấy cũng lo sốt vó vì các vấn đề lương thực, tiền bạc, cứu trợ... Vậy mà Sài Gòn lại là nơi gắn kết người với người trong cơn dịch bệnh, chừa chan biết bao tình cảm đáng quý. Trong truyện *Từ Trong Bình Yên*, từ một xóm trọ “*thoảng khi gặp nhau, gật đầu*

chào một cái lấy lệ, mạnh ai nấy buôn chải...” (Tống, 2022, tr. 71) đến khi dịch bệnh nổ ra thì cả xóm lại xôm tụ với nhau bàn chuyện về quê hay ở lại và làm sao để trụ qua đợt dịch. Qua tuần lễ, dây trợ bị phong tỏa gắt gao, những người dân trong trợ bắt đầu hoang mang vì lương thực dần cạn kiệt. Lúc này, hình ảnh con người Sài Gòn hào sảng phóng khoáng được thể hiện rõ: Cô chủ trợ người Sài Gòn đã tự tay mua đồ cứu trợ và miễn phí tiền phòng cho mọi người ở xóm trợ. *“Mỗi người một phần gạo, mì gói, rau củ, chút cá, với mấy món đồ khô nhen... Cửa ít lòng nhiều”* (Tống, 2022, tr. 80) Dù dịch bệnh nhưng họ vẫn luôn cảm thấy gắn kết và yêu thương nhau hơn dù cho quê hương mỗi người mỗi xứ: *“Sài Gòn chẳng có gì, chỉ mỗi tình người đùm bọc mấy đứa lưu dân trên mảnh đất này giữa cơn nguy nan”* (Tống, 2022, tr. 82).

Hay như trong Xóm Mắc Kẹt, dân tứ chiếng gộp chung ở sát nhau trong khu cách ly chờ được chuyển đi. Xóm ban đầu chỉ có vài cái lều, dần dần do mắc kẹt ở mấy chốt kiểm tra, họ bị đưa đến đây ngày một nhiều. Từ đó *“cái xóm bắt đầu quen dần nề nếp và xôm tụ hẳn”* (Tống, 2022, tr. 87). Họ bắt đầu quen biết nhau và tụ lại chuyện trò cùng nhau nhiều hơn, thành ra thân thiết lúc nào chẳng hay. Nhà bà cải lương có bà với thằng con trai, bà cũng già rồi nên được chuyển qua chỗ ở tốt hơn. Ấy vậy mà bà lại nhường suất đi cho vợ chồng cô gái lều khác có gia cảnh khó hơn mình: *“Vợ chồng có hai đứa con nhỏ... Con nít con nôi, sống cảnh này thiếu thốn trăm bề, nên tui nhường nghen chú công an”* (Tống, 2022, tr. 89). Dù là người xa lạ không chung máu mủ nhưng bà cải lương vẫn quan tâm và chia sẻ sự khó khăn với những người có hoàn cảnh khó khăn hơn.

Bên cạnh đó, ta còn thấy hình ảnh con người Sài Gòn là những anh hùng thầm lặng mặc kệ nguy hiểm, tình nguyện theo các đoàn cứu trợ để giúp đỡ những người bệnh và chung tay “cứu lấy Sài Gòn”. Thiện trong *Mùa Thương Xanh Phố* là minh chứng rõ nhất cho sự hy sinh thầm lặng ấy. Anh là người hiền lành, quê ở vùng biên nghèo. Dịch bệnh nổ ra, anh không về quê mà đăng kí đi vào tâm dịch, *“vào đội vận chuyển người bệnh về khu cách ly”* (Tống, 2022, tr. 60). Anh luôn lo lắng cho sự an toàn của những người bệnh và cả những người bạn của mình. Khi biết tin An đang trong ổ dịch, anh lo lắng và vội vàng gửi ít thuốc kèm mớ thực phẩm phòng thân. Con người Sài Gòn là vậy, *“người với người, thương nhau mà sống”* (Tống, 2022, tr. 68).

Với ngòi bút chân thật, giản dị, Tống Phước Bảo đã khắc họa thành công hình ảnh con người Sài Gòn dễ mến, đáng quý, tương trợ lẫn nhau trong mùa dịch khó khăn. Có những người sẵn sàng giúp đỡ người khác trong khi bản thân cũng đang gặp khó khăn, có những người hi sinh thầm lặng tham gia công tác cách ly người nhiễm bệnh... Người Sài Gòn luôn là vậy, luôn yêu thương và tương trợ lẫn nhau.

4. Kết luận

Con người Sài Gòn trong *Hồn Kỳ Đài* được Tống Phước Bảo khắc họa một cách chân thật và cực kỳ gần gũi. Họ là những người dân tứ xứ xa quê nhưng luôn biết lưu giữ, kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp. Sài Gòn là nơi hoa lệ, tấp nập hối hả, nơi con người luôn phải buôn chải với miếng cơm manh áo thì đâu đó họ vẫn lắng lại, sống chậm hơn và lắng nghe tiếng lòng của nhau. Họ sẵn sàng giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong hoàn cảnh dịch bệnh khó khăn. Họ hiểu được cuộc sống đã quá vất vả để họ không phải hà khắc lẫn nhau mà thay vào đó là sự yêu thương và trân trọng lẫn nhau. Như Tống Phước Bảo nói rằng: *“Thiệt tình, Sài Gòn hông có gì hết trơn. Chỉ có cái tình ôm người ta vào lòng, dung dưỡng trọn vẹn cuộc đời con người ta, trên mảnh đất này”* (Tống, 2022, tr.201) Những câu chuyện của Tống Phước Bảo đã mang đến cho người đọc *“những cảm xúc đẹp, đậm nhân văn, để không thể ghét ai, để thấy yêu thương hơn con người, yêu thương hơn cuộc đời, có niềm tin vào những tốt lành, bình an”* (Hoài, 2022)

Tài liệu tham khảo

- Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. (2016). *Những vấn đề chủ yếu của văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành Phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Dương, H. L. (Ngày 22 tháng 04 năm 2010). Giao lưu và hội nhập văn hoá ở Sài Gòn- Thành phố Hồ Chí Minh. *Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh*. Truy cập từ http://www.khoavanhocngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=1115:giao-lu-va-hi-nhp-vn-hoa-sai-gon-thanh-ph-h-chi-minh&catid=100:vn-hoa-lch-s-trit-hc&Itemid=161.
- Đức, T. (2015). Thành phố Hồ Chí Minh: Chủ trương, đường lối của Đảng bộ là “ý Đảng hợp lòng dân”. *Tuyên giáo*. Truy cập từ <https://www.tuyengiao.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-chu-truong-duong-loi-cua-dang-bo-la-y-dang-hop-long-dan-79482>.
- Hoài, H. (Ngày 26 tháng 07 năm 2022). ‘Hồn kỳ đài’ - Những lát cắt về Sài Gòn yêu thương. *Một Thế Giới*. Truy cập từ <https://1thegioi.vn/hon-ky-dai-nhung-lat-cat-ve-sai-gon-yeu-thuong-184835.html>.
- Khôi, N. T. (Ngày 06 tháng 12 năm 2023). Tổng Phước Bảo: “Văn chương cho tôi tình thương từ độc giả”. *Phụ nữ Việt Nam*. Truy cập từ <https://phunuvietnam.vn/tong-phuoc-bao-van-chuong-cho-toi-tinh-thuong-tu-doc-gia-20231204180656772.htm>.
- Khôi, N. T. (Ngày 07 tháng 12 năm 2023). Ký ức giúp tôi thăng hoa. *Lâm Đồng online*. Truy cập từ <https://baolamdong.vn/van-hoa-nghe-thuat/202312/tong-phuoc-bao-ky-uc-giup-toi-thang-hoa-f212bc2>.
- Nguyễn, T. N., & Lê, H. L. (2000). *Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ XX - Những vấn đề lịch sử - văn hóa*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Phan, Đ.L. (Ngày 05 tháng 10 năm 2024). Tổng Phước Bảo - Nhà văn của những dòng sông. *Công an nhân dân*. Truy cập từ <https://cand.com.vn/doi-song-van-hoa/tong-phuoc-bao-nha-van-cua-nhung-dong-song-i746058/>.
- S. Hải. (Ngày 29 tháng 11 năm 2022). Xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh - gắn với xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh. *Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh*. Truy cập từ <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/xay-dung-phat-trien-gia-tri-van-hoa-con-nguoi-tphcm-gan-voi-xay-dung-khong-gian-van-hoa-ho-chi-min-1491902054>.
- Son, N. (2008). *Sài Gòn xưa - Ấn tượng 300 năm & Tiếp cận với đồng bằng sông Cửu Long*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Son, N. (2013). *Đất Gia Định - Bến Nghé xưa & người Sài Gòn*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Trần, D. T. (Ngày 20 tháng 07 năm 2022). Những câu văn khiến người ta “tâm trạng”. *Thời Nay*. Truy cập từ <https://nhandan.vn/nhung-cau-van-khien-nguoi-ta-tam-trang-post706240.html>.
- Trần, D. T. (Ngày 20 tháng 07 năm 2022). Những câu văn khiến người ta “tâm trạng”. *Nhân Dân*. Truy cập từ <https://nhandan.vn/nhung-cau-van-khien-nguoi-ta-tam-trang-post706240.html>.
- Trần, D. T. (Ngày 22 tháng 07 năm 2022). Một Sài Gòn quen mà lạ trong "Hồn kỳ đài". *Phụ Nữ*. Truy cập từ <https://www.phuonline.com.vn/mot-sai-gon-quen-ma-la-trong-hon-ky-dai>.

ky-dai-a1 468760.html.

Trương, A. Q. (Ngày 19 tháng 06 năm 2021). Truyện ngắn tác giả trẻ Tống Phước Bảo. *Hội Nhà Văn Việt Nam*. Truy cập từ <https://vanvn.vn/truyen-ngan-tac-gia-tre-tong-phuoc-bao/>

Viện Sử học. (1999). *Gia Định thành thông chí*. Hà Nội: NXB Giáo Dục.